

GRI 408: Lao động Trẻ em 2016

NGÀY HIỆU LỰC: NGÀY 1 THÁNG 7 NĂM 2018

TIÊU CHUẨN THEO CHỦ ĐỀ

408

GRI 408: Lao động Trẻ em 2016

Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Ngày Hiệu Lực

Tiêu chuẩn này có hiệu lực đối với báo cáo hoặc tài liệu khác được phát hành vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2018.

Trách nhiệm

Tiêu chuẩn này được [Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu \(GSSB\)](#) ban hành. Vui lòng gửi mọi ý kiến phản hồi về Bộ Tiêu chuẩn GRI tới gssbsecretariat@globalreporting.org để GSSB xem xét.

Quy trình Hợp lệ

Tiêu chuẩn này được xây dựng vì lợi ích cộng đồng và phù hợp với các yêu cầu trong Quy trình Hợp lệ của GSSB. Tài liệu này được xây dựng dựa trên chuyên môn của nhiều bên liên quan, có tham khảo các văn bản liên chính phủ cần tuân thủ và kỳ vọng phổ biến của các tổ chức về trách nhiệm xã hội, môi trường và kinh tế.

Trách Nhiệm Pháp Lý

Tài liệu này nhằm mục đích hỗ trợ việc báo cáo phát triển bền vững và đã được Hội đồng Tiêu chuẩn Phát triển Bền vững Toàn cầu (GSSB) xây dựng thông qua quy trình tham vấn đa bên độc đáo với sự tham gia của đại diện từ các tổ chức và người dùng thông tin báo cáo trên toàn thế giới. Trong khi Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý và GSSB khuyến khích mọi tổ chức sử dụng Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và các Diễn giải có liên quan, thì việc chuẩn bị và công bố các báo cáo dựa hoàn toàn hoặc một phần vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan hoàn toàn là trách nhiệm của người lập báo cáo. Hội đồng Giám sát GRI, Ban Quản lý, GSSB và tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting không chịu trách nhiệm về bất kỳ hậu quả hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan trong quá trình lập báo cáo hoặc việc sử dụng báo cáo dựa vào Bộ Tiêu chuẩn GRI và các Diễn giải có liên quan.

Thông báo về bản quyền và nhãn hiệu

Tài liệu này được tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting bảo vệ bản quyền. Được phép sao chép và phân phối tài liệu này để cung cấp thông tin và/hoặc sử dụng trong quá trình lập báo cáo phát triển bền vững mà không cần GRI cho phép trước khi thực hiện. Tuy nhiên, không được phép sao chép, lưu trữ, dịch hoặc chuyển giao tài liệu này hoặc bất kỳ trích đoạn nào từ tài liệu này dưới bất kỳ hình thức hoặc phương tiện nào (điện tử, cơ học, photocopy, ghi âm hoặc cách khác) cho bất kỳ mục đích nào khác nếu không có văn bản cho phép của GRI trước khi thực hiện.

Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu, GRI và logo, GSSB và logo, cũng như Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI) và logo là các nhãn hiệu của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) Stichting

© 2026 GRI. Bảo lưu mọi quyền.

ISBN 978-90-8866-119-8

Mục lục

Giới thiệu	4
1. Công bố thông tin quản lý chủ đề	7
2. Công bố thông tin theo chủ đề	8
Công bố thông tin 408-1 Các cơ sở hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em	8
Thuật ngữ	10
Tài liệu tham khảo	13

Giới thiệu

GRI 408: Lao động Trẻ em 2016 bao gồm các công bố thông tin để các tổ chức báo cáo về các tác động liên quan đến lao động trẻ em và cách quản lý những tác động này.

Tiêu chuẩn có cấu trúc như sau:

- **Phần 1** bao gồm yêu cầu cung cấp thông tin về cách tổ chức quản lý các tác động liên quan đến lao động trẻ em của mình.
- **Phần 2** bao gồm một công bố thông tin về các tác động liên quan đến lao động trẻ em của tổ chức.
- **Bảng thuật ngữ** bao gồm các thuật ngữ được định nghĩa với ý nghĩa cụ thể khi sử dụng trong Bộ Tiêu chuẩn GRI. Các thuật ngữ được gạch chân trong văn bản Bộ Tiêu chuẩn GRI và được liên kết đến định nghĩa.
- **Tài liệu tham khảo** liệt kê các văn kiện liên chính phủ có giá trị tham chiếu cao được sử dụng trong quá trình xây dựng Tiêu chuẩn này.

Nội dung còn lại của phần Giới thiệu trình bày bối cảnh của chủ đề, tổng quan về hệ thống Bộ Tiêu chuẩn GRI và thông tin bổ sung về cách sử dụng Tiêu chuẩn này.

Bối cảnh của chủ đề

Tiêu chuẩn này đề cập đến chủ đề lao động trẻ em. Xóa bỏ lao động trẻ em là nguyên tắc và mục tiêu chính trong các văn kiện và luật quan trọng về quyền con người, đồng thời là chủ đề của luật pháp quốc gia ở hầu hết các quốc gia.

Lao động trẻ em là công việc “tước đoạt tuổi thơ, tiềm năng và phẩm giá của trẻ em, và làm tổn hại đến năng lực phát triển thể chất hoặc tâm thần của trẻ, bao gồm cả cản trở việc học tập của trẻ. Cụ thể, lao động trẻ em có nghĩa là các loại công việc không được phép đối với trẻ em dưới độ tuổi tối thiểu theo quy định.¹

Lao động trẻ em không chỉ việc làm của thanh thiếu niên hoặc việc trẻ em làm việc. Lao động trẻ em dùng để chỉ hành vi vi phạm quyền con người được công nhận rộng rãi. Cách hiểu được thống nhất quốc tế về ý nghĩa của lao động trẻ em được nêu trong Công ước 138 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) “Công ước về Độ tuổi Tối thiểu”.

Độ tuổi tối thiểu để thực hiện công việc nguy hiểm, độc hại, là 18 tuổi ở mọi quốc gia. Lao động trẻ em nguy hiểm, độc hại được định nghĩa theo Điều 3 (d) Công ước 182 của ILO “Công ước về các Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ nhất” là “công việc mà bản chất hoặc hoàn cảnh thực hiện có khả năng gây tổn hại cho sức khỏe, sự an toàn hoặc nhân cách của trẻ”.

Thảm định là điều mà một tổ chức phải làm để ngăn chặn việc sử dụng lao động trẻ em trong các hoạt động của mình. Ngoài ra, tổ chức cũng được kỳ vọng sẽ tránh góp phần hoặc tiếp tay cho việc sử dụng lao động trẻ em thông qua mối quan hệ với những bên khác (ví dụ: nhà cung cấp, khách hàng).

Những khái niệm này được nêu trong các văn kiện quan trọng của Tổ chức Lao động Quốc tế, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế, và Liên hợp quốc (UN): xem phần [Tài liệu tham khảo](#).

Hệ thống của Bộ Tiêu chuẩn GRI

Tiêu chuẩn này là một phần của Bộ tiêu chuẩn Báo cáo Phát triển Bền vững GRI (Bộ Tiêu chuẩn GRI). Bộ Tiêu chuẩn GRI hướng dẫn tổ chức báo cáo thông tin về các tác động đáng kể nhất của tổ chức đối với nền kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả tác động đến quyền con người cũng như cách tổ chức quản lý những tác động này.

Bộ tiêu chuẩn GRI có cấu trúc như một hệ thống các tiêu chuẩn tương quan với nhau, được sắp xếp thành ba phần: Tiêu chuẩn GRI Tổng thể, Tiêu chuẩn GRI theo Ngành và Tiêu chuẩn GRI theo Chủ đề (xem [Hình 1](#) trong Tiêu chuẩn này).

Tiêu chuẩn Tổng thể: GRI 1, GRI 2 và GRI 3

GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021 nêu rõ các yêu cầu mà tổ chức phải tuân thủ để báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI. Tổ chức bắt đầu sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI bằng cách tham khảo **GRI 1**.

GRI 2: Công bố thông tin Chung 2021 bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để cung cấp thông tin về hoạt

¹ Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và Tổ chức Người sử dụng lao động Quốc tế (IOE), *Cách thức kinh doanh tôn trọng quyền của trẻ em không phải trở thành nạn nhân của lao động trẻ em: Công cụ hướng dẫn về lao động trẻ em dành cho doanh nghiệp của ILO-IOE*, năm 2015.

động báo cáo và các thông tin chi tiết khác của tổ chức, chẳng hạn như về hoạt động vận hành, công tác quản trị và các chính sách.

GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021 đưa ra hướng dẫn về cách xác định các chủ đề trọng yếu. Trong đó bao gồm cả các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về quy trình xác định các chủ đề trọng yếu, danh sách các chủ đề trọng yếu và cách tổ chức quản lý từng chủ đề.

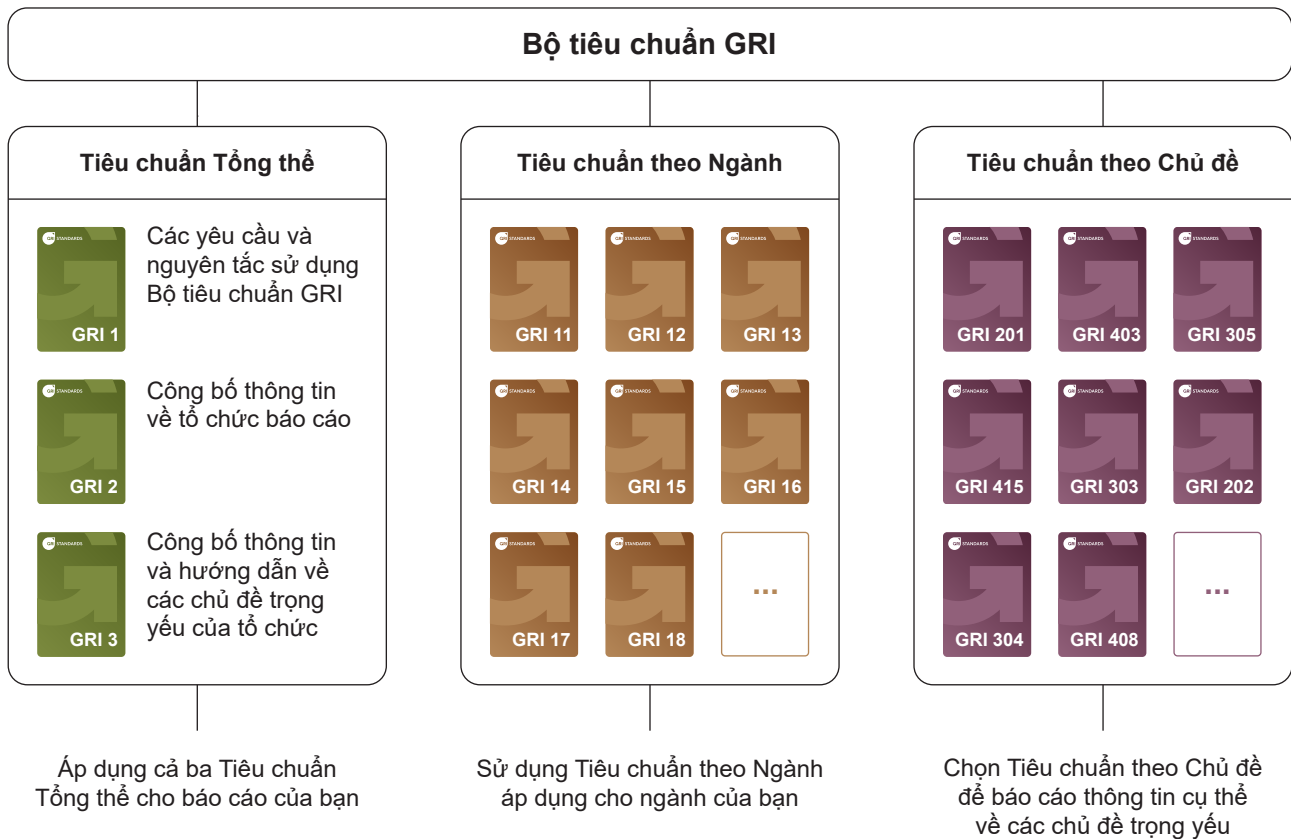
Tiêu chuẩn theo Ngành

Tiêu chuẩn theo Ngành cung cấp các thông tin cho tổ chức về những chủ đề có khả năng là trọng yếu đối với họ. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Ngành áp dụng cho các lĩnh vực của mình khi xác định các chủ đề trọng yếu và khi xác định nội dung báo cáo cho từng chủ đề trọng yếu.

Tiêu chuẩn theo Chủ đề

Tiêu chuẩn theo Chủ đề bao gồm các công bố thông tin mà tổ chức sử dụng để báo cáo thông tin về các tác động của mình liên quan đến các chủ đề cụ thể. Tổ chức sử dụng Tiêu chuẩn theo Chủ đề theo danh sách các chủ đề trọng yếu đã xác định thông qua **GRI 3**.

Hình 1. Bộ tiêu chuẩn GRI: Tiêu chuẩn Tổng thể, Tiêu chuẩn theo Ngành và Tiêu chuẩn theo Chủ đề



Sử dụng Tiêu chuẩn này

Tiêu chuẩn này có thể được sử dụng bởi bất kỳ tổ chức nào – bất kể quy mô, loại hình, ngành nghề, vị trí địa lý hoặc kinh nghiệm báo cáo – để công bố thông tin về các tác động liên quan đến lao động trẻ em của tổ chức đó.

Tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI phải báo cáo các công bố thông tin sau nếu đã xác định lao động trẻ em là một chủ đề trọng yếu:

- **Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021** (xem điều khoản 1.1 trong Tiêu chuẩn này);
- Bất kỳ công bố thông tin nào thuộc Tiêu chuẩn theo Chủ đề này về các tác động của tổ chức liên quan đến lao động trẻ em (Công bố thông tin 408-1).

Xem [Các yêu cầu 4 và 5 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#).

Có thể đưa ra lý do để lược bỏ những công bố thông tin này.

Nếu không thể tuân thủ việc công bố thông tin hoặc yêu cầu trong việc công bố thông tin (ví dụ: vì thông tin cần công bố là thông tin bảo mật hoặc bị pháp luật cấm), tổ chức phải nêu rõ mục công bố thông tin hoặc yêu cầu mà tổ chức không thể tuân thủ và đưa ra lý do lược bỏ kèm theo lời giải thích trong chỉ mục nội dung GRI. Xem phần [Yêu cầu 6 trong GRI 1](#) để biết thêm thông tin về lý do lược bỏ.

Nếu không thể báo cáo thông tin bắt buộc về một mục được chỉ định trong công bố thông tin vì mục đó (ví dụ: ủy ban, chính sách, thông lệ, quy trình) không tồn tại, tổ chức có thể tuân thủ yêu cầu bằng cách báo cáo tình huống thực tế đó. Tổ chức có thể giải thích lý do không có mục này hoặc trình bày bất kỳ kế hoạch nào để phát triển mục này. Việc công bố thông tin không yêu cầu tổ chức phải thực hiện mục đó (ví dụ: xây dựng chính sách) nhưng phải báo cáo mục đó không tồn tại.

Nếu có ý định công bố báo cáo phát triển bền vững độc lập, tổ chức không cần lặp lại thông tin đã công bố ở nơi khác, chẳng hạn như trên các trang web hoặc trong báo cáo thường niên. Trong trường hợp đó, tổ chức có thể báo cáo nội dung công bố thông tin bắt buộc bằng cách cung cấp tham chiếu trong chỉ mục nội dung GRI đến nơi có thể tìm thấy thông tin này (ví dụ: bằng cách cung cấp liên kết đến trang web hoặc trích dẫn trang trong báo cáo thường niên nơi thông tin đã được công bố).

Các yêu cầu, hướng dẫn và các thuật ngữ được định nghĩa

Những nội dung sau đây được áp dụng trong toàn bộ Tiêu chuẩn này:

Các yêu cầu bắt buộc được trình bày bằng phông **chữ in đậm** và được biểu thị bằng từ “cần phải”. Tổ chức phải tuân thủ các yêu cầu báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI.

Yêu cầu bắt buộc có thể kèm theo hướng dẫn.

Hướng dẫn bao gồm thông tin bối cảnh, giải thích và ví dụ để giúp tổ chức hiểu rõ hơn về các yêu cầu.

Tổ chức không bắt buộc phải tuân thủ hướng dẫn. Tiêu chuẩn cũng có thể bao gồm các khuyến nghị. Đây là những tình huống trong đó một hành động cụ thể được khuyến khích nhưng không bắt buộc phải thực hiện.

Từ “nên” biểu thị khuyến nghị, còn từ “có thể” biểu thị khả năng hoặc lựa chọn.

Các thuật ngữ được định nghĩa sẽ được gạch chân trong văn bản Bộ tiêu chuẩn GRI và được liên kết với định nghĩa tương ứng trong [Bảng thuật ngữ](#). Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa trong Bảng thuật ngữ.

1. Công bố thông tin quản lý chủ đề

Một tổ chức báo cáo theo Bộ Tiêu chuẩn GRI phải báo cáo cách thức quản lý từng chủ đề trọng yếu của tổ chức đó.

Tổ chức xác định lao động trẻ em là chủ đề trọng yếu phải báo cáo cách thức quản lý chủ đề này theo [Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) (xem điều khoản 1.1 trong phần này).

Do đó, phần này được thiết kế để bổ sung – nhưng không thay thế – Công bố thông tin 3-3 trong *GRI 3*.

YÊU CẦU

1.1

Tổ chức báo cáo cần phải báo cáo cách thức quản lý lao động trẻ em theo [Công bố thông tin 3-3 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#).

2. Công bố thông tin theo chủ đề

Công bố thông tin 408-1 Các cơ sở hoạt động và nhà cung cấp có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em

YÊU CẦU

Tổ chức báo cáo cần phải cung cấp những thông tin sau đây:

- a. Các cơ sở hoạt động và nhà cung cấp được cho là có rủi ro đáng kể về các vụ việc:
 - i. lao động trẻ em;
 - ii. người lao động vị thành niên tiếp xúc với công việc nguy hiểm, độc hại.
- b. Các cơ sở hoạt động và nhà cung cấp được cho là có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em, theo:
 - i. loại cơ sở hoạt động (chẳng hạn như nhà máy sản xuất) và nhà cung cấp;
 - ii. các quốc gia hoặc khu vực địa lý nơi có cơ sở hoạt động và nhà cung cấp được coi là có rủi ro.
- c. Các biện pháp tổ chức đã thực hiện trong kỳ báo cáo nhằm mục đích góp phần xóa bỏ lao động trẻ em một cách hiệu quả.

HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn cho Công bố thông tin 408-1

Quy trình xác định các cơ sở hoạt động và nhà cung cấp, như được quy định trong Công bố thông tin 408-1, có thể phản ánh cách tiếp cận của tổ chức báo cáo đối với việc đánh giá rủi ro về vấn đề này. Tổ chức cũng có thể căn cứ vào các nguồn dữ liệu đã được quốc tế công nhận, chẳng hạn như *Thông tin và báo cáo về việc áp dụng các Công ước và Khuyến nghị của ILO* (xem tham chiếu [1] trong phần [Tài liệu tham khảo](#)).

Khi báo cáo những biện pháp đã thực hiện, tổ chức có thể tham chiếu Tuyên ngôn của ILO “Tuyên bố Ba bên về các Nguyên tắc Liên quan đến Doanh nghiệp Đa quốc gia và Chính sách Xã hội” và *Hướng dẫn của OECD cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế* (OECD) để được hướng dẫn thêm.

Trong bối cảnh của Bộ Tiêu chuẩn GRI, “lao động vị thành niên” được định nghĩa là người trên độ tuổi lao động tối thiểu và dưới 18 tuổi. Lưu ý rằng Công bố thông tin 408-1 không yêu cầu báo cáo định lượng về lao động trẻ em hoặc số lượng lao động vị thành niên. Thay vào đó, công bố thông tin này yêu cầu báo cáo về các cơ sở hoạt động và nhà cung cấp được cho là có rủi ro đáng kể về các vụ việc lao động trẻ em hoặc lao động vị thành niên tiếp xúc với công việc nguy hiểm, độc hại.

Bối cảnh

Lao động trẻ em là đối tượng của Công ước 138 của ILO, “Công ước về Độ tuổi Tối thiểu” (Công ước 138 của ILO) và Công ước 182 “Công ước về các Hình thức Lao động Trẻ em Tội tệ nhất” (Công ước 182 của ILO).

“Lao động trẻ em” đề cập đến hành vi lạm dụng và không nên nhầm lẫn với “trẻ em làm việc” hoặc “lao động vị thành niên” mà có thể không phải là hành vi lạm dụng theo quy định tại Công ước 138 của ILO.

Mỗi quốc gia có quy định riêng về độ tuổi tối thiểu. Công ước 138 của ILO quy định độ tuổi tối thiểu là 15 hoặc tuổi hoàn thành giáo dục bắt buộc (tùy theo độ tuổi nào cao hơn). Tuy nhiên, có ngoại lệ ở một số quốc gia có nền kinh tế và cơ sở giáo dục phát triển không đầy đủ và có thể áp dụng độ tuổi tối thiểu là 14. Những quốc gia ngoại lệ này được quy định bởi ILO để phù hợp với

việc áp dụng đặc biệt của quốc gia có liên quan và có tham khảo ý kiến các tổ chức đại diện cho chủ lao động và người lao động.

Công ước 138 của ILO quy định rằng “luật hoặc quy định quốc gia có thể cho phép tuyển dụng hoặc để người từ 13 đến 15 tuổi làm việc đối với công việc nhẹ mà (a) không có khả năng gây hại đến sức khỏe hoặc sự phát triển của trẻ; và (b) không cản trở trẻ đi học, tham gia các chương trình hướng nghiệp hoặc các chương trình dạy nghề do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc khả năng được hưởng lợi từ nền giáo dục trẻ nhận được”.

Mặc dù lao động trẻ em có nhiều hình thức khác nhau nhưng mục tiêu ưu tiên là loại bỏ ngay những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất như được định nghĩa trong Điều 3 Công ước 182 của ILO. Trong đó bao gồm tất cả các hình thức nô lệ hoặc thông lệ tương tự như nô lệ (chẳng hạn như mua bán người, buôn người, lao động cưỡng bức hoặc bắt buộc, nông nô, chiêu mộ cho xung đột vũ trang); việc sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em hành nghề mại dâm hoặc thực hiện các hoạt động bất hợp pháp và bất kỳ công việc nào có thể gây tổn hại cho sức khỏe, sự an toàn hoặc nhân cách của trẻ. Công ước 182 của ILO đặt ra các ưu tiên cho các quốc gia; tuy nhiên, các tổ chức không nên sử dụng công ước này để biện minh cho các hình thức lao động trẻ em.

Lao động trẻ em dẫn đến hậu quả là những người lao động không khỏe mạnh và thiếu kỹ năng trong tương lai và kéo dài mãi sự nghèo đói từ thế hệ này sang thế hệ khác, do đó làm cản trở sự phát triển bền vững. Vì vậy, loại bỏ lao động trẻ em là việc cần thiết đối với cả sự phát triển kinh tế và con người.

Thuật ngữ

Bảng thuật ngữ này trình bày định nghĩa của các thuật ngữ được sử dụng trong Tiêu chuẩn này. Tổ chức phải áp dụng những định nghĩa này khi sử dụng Bộ Tiêu chuẩn GRI.

Các định nghĩa trong danh mục thuật ngữ này có thể chứa các thuật ngữ được định nghĩa chi tiết hơn trong [Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI](#). Tất cả các thuật ngữ có định nghĩa đều được gạch chân. Trường hợp một thuật ngữ chưa được định nghĩa trong Bảng Thuật ngữ này hoặc trong [Bảng Thuật ngữ đầy đủ của Bộ Tiêu chuẩn GRI](#), các định nghĩa được sử dụng và hiểu phổ biến sẽ được áp dụng.

B

biện pháp sửa chữa / biện pháp khắc phục (remedy / remediation)

các biện pháp chống lại hoặc khắc phục tác động tiêu cực hoặc thực hiện biện pháp sửa chữa

Nguồn: Liên hợp quốc (LHQ), *Trách nhiệm Tôn trọng Quyền Con người của Doanh nghiệp: Hướng dẫn Diễn giải*, 2012; đã sửa đổi

Ví dụ: lời xin lỗi, bồi thường tài chính hoặc phi tài chính, ngăn ngừa tác hại thông qua lệnh của tòa án hoặc đảm bảo không tái diễn, các biện pháp trừng phạt (bắt kể hình sự hay hành chính, chẳng hạn như tiền phạt), hoàn trả, phục hồi, cải tạo

C

chủ đề trọng yếu (material topics)

ác chủ đề phản ánh những tác động đáng kể nhất của tổ chức đến kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả các tác động đến quyền con người của họ

Lưu ý: Hãy xem [mục 2.2 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) và [phần 1 in GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) để biết thêm thông tin về “chủ đề trọng yếu”.

chuỗi cung ứng (supply chain)

phạm vi hoạt động được thực hiện bởi các thực thể thượng nguồn của tổ chức, cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ được sử dụng trong quá trình phát triển các sản phẩm hoặc dịch vụ của chính tổ chức

chuỗi giá trị (value chain)

phạm vi các hoạt động do tổ chức cũng như các thực thể thượng nguồn và hạ nguồn của tổ chức thực hiện, để đưa các sản phẩm hoặc dịch vụ của tổ chức từ khi hình thành ý tưởng đến giai đoạn sử dụng cuối cùng

Đ

đối tác kinh doanh (business partner)

thực thể mà tổ chức có một số hình thức hợp tác trực tiếp và chính thức nhằm mục đích đạt được các mục tiêu kinh doanh của mình

Nguồn: Shift và Mazars LLP, *Khung Báo cáo theo Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc*, 2015; đã sửa đổi

Ví dụ: các đơn vị liên kết khách hàng doanh nghiệp, khách hàng, nhà cung cấp cấp một, đơn vị nhượng quyền, đối tác liên doanh, và các công ty đầu tư mà tổ chức có cổ phần

Lưu ý: Đối tác kinh doanh không bao gồm các công ty con và đơn vị liên kết mà tổ chức kiểm soát.

G

giảm thiểu (mitigation)

(các) hành động được thực hiện để giảm mức độ tác động tiêu cực

Nguồn: Liên hợp quốc (LHQ), *Trách nhiệm Tôn trọng Quyền Con người của Doanh nghiệp: Hướng dẫn Diễn giải*, 2012; đã sửa đổi

Lưu ý: Việc giảm thiểu tác động tiêu cực đã xảy ra đề cập đến các hành động được thực hiện để giảm mức độ nghiêm trọng của tác động tiêu cực đã xảy ra, cũng như bất kỳ tác động còn sót lại nào cần biện pháp khắc phục. Việc giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra đề cập đến các hành động được thực hiện để giảm khả năng xảy ra tác động tiêu cực.

M**mức độ nghiêm trọng (của một tác động) (severity (of an impact))**

Mức độ nghiêm trọng của một tác động tiêu cực thực tế hoặc tiềm ẩn được xác định dựa trên quy mô (mức độ trầm trọng của tác động), phạm vi (mức độ lan rộng của tác động) và tính không thể khắc phục (mức độ khó khăn trong việc khắc phục hoặc bù đắp thiệt hại do tác động gây ra).

Nguồn: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), *Hướng dẫn Thẩm định về Hành vi Kinh doanh có Trách nhiệm của OECD*, 2018; đã sửa đổi
Liên hợp quốc (LHQ), *Trách nhiệm Tôn trọng Quyền Con người của Doanh nghiệp: Hướng dẫn Diễn giải*, 2012; đã sửa đổi

Lưu ý: Hãy xem [mục 1 trong GRI 3: Chủ đề Trọng yếu 2021](#) để biết thêm thông tin về “mức độ nghiêm trọng”.

N**người lao động (worker)**

người thực hiện công việc cho tổ chức

Ví dụ: nhân viên, nhân viên đại lý, người học nghề, nhà thầu, người lao động làm việc tại nhà, thực tập sinh, người tự kinh doanh, nhà thầu phụ, tình nguyện viên và những người làm việc cho các tổ chức không phải là tổ chức báo cáo, ví dụ như làm việc cho nhà cung cấp

Lưu ý: Trong Tiêu chuẩn GRI, một số trường hợp sẽ quy định rõ có cần sử dụng một nhóm người lao động cụ thể hay không.

nhà cung cấp (supplier)

thực thể nguồn của tổ chức (tức là trong chuỗi cung ứng của tổ chức), cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ được sử dụng trong quá trình phát triển các sản phẩm hoặc dịch vụ của chính tổ chức

Ví dụ: nhà môi giới, nhà tư vấn, nhà thầu, nhà phân phối, bên nhận nhượng quyền thương mại, người lao động làm việc tại nhà, nhà thầu độc lập, người được cấp phép, nhà sản xuất, nhà sản xuất nguyên liệu thô, nhà thầu phụ, đại lý bán buôn

Lưu ý: Nhà cung cấp có thể có quan hệ kinh doanh trực tiếp với tổ chức (thường được gọi là nhà cung cấp cấp một) hoặc quan hệ kinh doanh gián tiếp.

nhân viên (employee)

cá nhân có mối quan hệ việc làm với tổ chức, theo thông lệ hoặc luật pháp quốc gia

P**phát triển bền vững/tính bền vững (sustainable development / sustainability)**

sự phát triển đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai

Nguồn: Ủy ban Thế giới về Môi trường và Phát triển, *Tương lai Chung của Chúng ta*, 1987

Lưu ý: Trong Tiêu chuẩn GRI, thuật ngữ “tính bền vững” và “phát triển bền vững” được dùng thay thế cho nhau.

Q**quan hệ kinh doanh (business relationships)**

mối quan hệ giữa tổ chức với các đối tác kinh doanh, với các thực thể trong chuỗi giá trị của mình bao gồm cả những thực thể ngoài các nhà cung cấp cấp một và với bất kỳ thực thể nào khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động, sản phẩm hoặc dịch vụ của tổ chức

Nguồn: Liên hợp quốc (UN), *Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền Con người: Thực hiện Khung “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên hợp quốc*, 2011; đã sửa đổi

Lưu ý: Ví dụ về các bên khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động, sản phẩm, hoặc dịch vụ của tổ chức bao gồm: một tổ chức phi chính phủ mà tổ chức phối hợp để thực hiện

quyền con người (human rights)

các quyền vốn có của tất cả con người, trong đó tối thiểu bao gồm các quyền được nêu trong *Tuyên ngôn Quốc tế về Quyền Con người của Liên hợp quốc (UN)* và các nguyên tắc liên quan đến các quyền cơ bản được nêu trong Tuyên bố về các Nguyên tắc và Quyền Cơ bản tại Nơi làm

việc của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)

Nguồn: Liên hợp quốc (UN), *Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền Con người*:

Thực hiện Khung “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên hợp quốc, 2011; đã sửa đổi

Lưu ý: Xem [Hướng dẫn 2-23-b-i trong GRI 2: Công bố Chung 2021](#) để biết thêm thông tin về “quyền con người”.

T

tác động (impact)

ảnh hưởng đã có hoặc có thể có của một tổ chức đối với kinh tế, môi trường và con người, bao gồm cả nhân quyền của họ; các tác động này phản ánh mức độ đóng góp (tích cực hoặc tiêu cực) của tổ chức đối với phát triển bền vững

Lưu ý 1: Tác động có thể là tác động đã xảy ra hoặc có thể xảy ra, tích cực hoặc tiêu cực, ngắn hạn hoặc dài hạn, có chủ định hoặc không chủ định và có thể đảo ngược hoặc không thể đảo ngược.

Lưu ý 2: Hãy xem [mục 2.1 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) để biết thêm thông tin về “tác động”.

thẩm định (due diligence)

quá trình nhận diện, phòng ngừa, giảm thiểu và giải thích về cách tổ chức giải quyết các tác động tiêu cực đã xảy ra và có thể xảy ra của mình.

Nguồn: Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), *Hướng dẫn cho Doanh nghiệp Đa quốc gia của OECD, 2011; đã sửa đổi*

Liên hợp quốc (UN), *Nguyên tắc Hướng dẫn về Kinh doanh và Quyền Con người: Thực hiện Khung “Bảo vệ, Tôn trọng và Khắc phục” của Liên hợp quốc, 2011; đã sửa đổi*

Lưu ý: Hãy xem [mục 2.3 trong GRI 1: Tiêu chuẩn cơ sở 2021](#) để biết thêm thông tin về “thẩm định”.

thương lượng tập thể (collective bargaining)

tất cả các cuộc đàm phán diễn ra giữa một bên là một hoặc nhiều người sử dụng lao động hoặc tổ chức của người sử dụng lao động, và một bên là một hoặc nhiều tổ chức của người lao động (ví dụ: công đoàn), nhằm xác định các điều kiện làm việc và điều khoản hợp đồng lao động hoặc để điều chỉnh mối quan hệ giữa người sử dụng lao động và người lao động

Nguồn: Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), *Công ước về Thương lượng Tập thể, 1981 (Số 154); đã sửa đổi*

trẻ em (child)

người dưới 15 tuổi hoặc dưới độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, tùy theo mức nào cao hơn

Lưu ý 1: Có thể có ngoại lệ ở một số nước có nền kinh tế và cơ sở giáo dục chưa hoàn thiện và có thể áp dụng độ tuổi tối thiểu là 14. Những quốc gia ngoại lệ này được Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) xác định, dựa trên đơn đề nghị đặc biệt của quốc gia có liên quan và sau khi tham vấn ý kiến của các tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động và người lao động.

Lưu ý 2: *Công ước về Tuổi Lao động Tối thiểu của ILO, 1973 (Số 138)*, đề cập đến cả lao động trẻ em và người lao động vị thành niên.

Tài liệu tham khảo

Phần này liệt kê các văn kiện liên chính phủ có giá trị tham chiếu cao và các tài liệu tham khảo khác được sử dụng trong quá trình xây dựng Tiêu chuẩn này.

Các văn kiện có giá trị tham chiếu cao:

1. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Ủy ban Chuyên gia về việc Áp dụng các Công ước và Khuyến nghị, *Báo cáo III - Thông tin và báo cáo về việc áp dụng các Công ước và Khuyến nghị*, cập nhật hàng năm.
2. Công ước 138 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), “Công ước về Độ tuổi Tối thiểu”, năm 1973.
3. Công ước 142 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), “Công ước về Phát triển Nguồn Nhân lực”, năm 1975.
4. Công ước 182 của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), “Công ước về các Hình thức Lao động Trẻ em Bóc lột nhất”, năm 1999.
5. Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), “Tuyên bố Ba bên về Nguyên tắc Liên quan đến Doanh nghiệp Đa quốc gia và Chính sách Xã hội”, năm 2006.
6. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), *Hướng dẫn của OECD cho các Doanh nghiệp Đa quốc gia*, năm 2011.
7. Công ước của Liên Hợp Quốc (UN), “Công ước về Quyền Trẻ em”, năm 1989.
8. Liên Hợp Quốc (UN), ‘Khung Hướng dẫn các nguyên tắc về kinh doanh và quyền con người, Thực hiện “Bảo vệ, Tôn trọng và khắc phục” của Liên Hợp Quốc’, năm 2011.
9. Liên Hợp Quốc (UN), *Bảo vệ, Tôn trọng và Giải quyết: Khung kinh doanh và Quyền con người*, năm 2008.
10. Liên Hợp Quốc (UN), *Báo cáo của Đại diện Đặc biệt của Tổng Thư ký về Vấn đề Quyền con người và Các Tập đoàn xuyên quốc gia và các Doanh nghiệp khác*, John Ruggie, năm 2011.



PO Box 10039
1001 EA Amsterdam
The Netherlands

www.globalreporting.org